



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN NGOC THANH
Last Middle First

Current Address: 93 Mân Thân, G8, K. 5 P. 5 thị xã Sóc Trăng Hậu Giang

Date of Birth: 11/05/48 Place of Birth: Saigon

Previous Occupation (before 1975) 2nd Lt
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04/30/75 To 02/14/80
Years: 5 Months: _____ Days: _____
CONTROL

3. SPONSOR'S NAME: _____
Card _____
Doc. Request; Form _____
Release Order _____
Address and Telephone Number _____
Form "D" _____
ODP/Date _____
Membership; Letter _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Ph: Nguyễn - Ngọc - Thanh
ĐS: Miền Bắc 68 - KS/PS
Thị xã Soc Trang
Hải Phòng

Soc Trang, June 06th 1989

Khính gửi: Bà Châu - Minh - Thảo

Chính thưa Bà,

Xin chân thành gửi đến Bà cùng Quý Vị của Hội lời
văn an luôn dồi dào sức khỏe.

Chúa Bà, -

Bản thân tôi không có thân nhân sinh sống ở nước ngoài
nên tôi không hiểu gì về sự tiến triển của Hội, mặc dù tôi có
nghe bạn bè nhắc đến tên của Bà và Hội nhưng tôi không
biết thủ tục như thế nào để gửi đến Bà. Cách đây vài tuần,
như một người bạn có thân nhân gửi về 2 mẫu đơn của Hội
"Intake form và Political Prisoner Registration form" nên tôi với
vợ hoàn tất 2 mẫu này gửi tiếp theo đến Bà vì tôi vừa gửi
một bộ hồ sơ (đầy đủ) như người an cư sống tại Australia
chuyển tiếp đến văn phòng ODP 1 Bà, và đến Bà, bạn để
nhà Bà can thiệp dùm. -

Năm vừa rồi, tôi đã gửi đến văn phòng ODP tại Bangkok
Thailand vào ngày 8/8/88 tại Cánh P.O và ngày 12/8/88
tại Soc Trang P.O có đính kèm phiếu hỏi báo, nhưng mãi đến
hôm nay tôi không nhận được lời báo hoặc một tin gì từ
văn phòng ODP cả. Cũng lúc ấy, tôi đã nộp hoàn tất ở Phòng
xuất & nhập của Hải Phòng "Hồ sơ xin định cư tại Hoa Kỳ"
theo chương trình O.D.P.

Chúa Bà,

Chúng tôi rất lo lắng về tình hình hiện tại của Bà
và Hội đã lo lắng cho chúng tôi, chúng tôi vô cùng cảm tạ
tuy nhiên, nỗi băn khoăn lo lắng của chúng tôi cũng không
ít vì hồ sơ gửi đi mà không thấy tin tức gì để an tâm
cả - người nào dời dáo thì gửi 5, 10 lần, người nào eo hẹp

thứ 2, 3 lần và cũng có nhiều người đến hàng giờ viết của làm
giấy viết vì họ cũng có một năng lực đủ để họ viết được.

Vì thế, điều mà chúng tôi phải nhớ là chúng ta muốn là
sao bắt được số 8 của mình đã đến VP/ODP và đã đến lần đầu
đến với số IV thì mới yên tâm thôi đó. - Và một điều nữa
xin bà vui lòng cho biết "chúng ta vẫn này có thể đến được
hay không?"

Chưa bà.

Ồ anh biết hỏi cái lo lắng cho chúng ta về
chưa không phải là riêng ai, tuy nhiên thì cũng là một việc
đó vui lòng được biết ít thì giờ để anh em của tôi sau khi bà
đã can thiệp với VP/ODP về số 8 của tôi để tôi có một
niềm tin vững tâm làm cái lo lắng sống hàng ngày mà anh em
của anh em cũng biết, một lần nữa xin anh em thanh
hà và anh em của anh em anh em anh em anh em anh em anh em
tốt đẹp bằng sự vui của anh em anh em anh em anh em anh em
tôi mà chúng tôi vẫn luôn thấy thật mừng đời. -

Của anh bà.

Của anh,

anh em

anh em anh em anh em

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

Trích-lục văn-kiện thế-vi hộ-tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sự

Toà HQRO Baxuyen

TOA Baxuyen

Một bản chánh giấy thế-vi

Khai-sanh

(1) Ngày 23-12-1999

do Nguyễn-thị-Mỹ-Liên

ma cấp di

Giấy thế-vi khai-sanh

ở Lê-văn-Tuân

Chánh-An Toà

HQRO Baxuyen

cho Nguyễn-thị-Mỹ-Liên

với tư cách Thăm-Phán Hoà-Giải, lập ngày

23-12-1999

(1) Số 1284/IV

và đã trước-bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Lê-thành-Phụng...Lặng-văn-Bằng...Lâm-văn-Hàn

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-dịnh ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Cảnh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

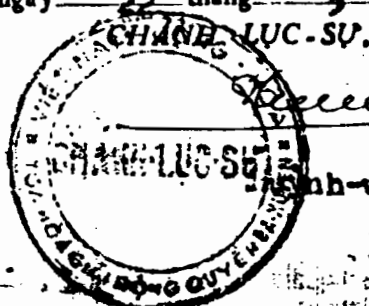
Nguyễn-thị-Mỹ-Liên, nữ, sanh ngày 20 tháng 3 năm 1947, tại làng Khánh-Hưng (Baxuyen) là con của Nguyễn-trung-Thu(s) và Lê-thị-Buồng(s)./-

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Khánh-Hưng, ngày 22 tháng 5 năm 1967

Lê-phí:

(1) Lấp lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.



Lặng-văn-Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mã HT 3/P2

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Xã Thị trấn Phường 6

Thị xã Quận Sóc-Trăng

Thành Phố Hậu-Giang

BẢN SAO

Số 2891 CA-P6

Quản số 01

GIẤY KHAI SINH

Họ và tên	LƯU NGUYỄN MỸ THƯ		(Nam) Nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng năm	Ngày Hai Mươi Ba, tháng Tư, năm Một Ngàn Chín Trăm Bảy Mươi (23/04/1970)		
Nơi sinh	Thị xã Sóc-Trăng, Tỉnh Hậu-Giang		
Khai và của, mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên, (nói, (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LƯU VĂN THỐI 1945	NGUYỄN THỊ MỸ LIÊN 1947	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt-Nam	Việt-Nam	
Nghề nghiệp	Nhất	Bồn bán	
Nơi ĐKKK đang trú		39, Cầm-Thơ, Khóm 1, Phường 6, T.Đ.T	
Họ tên, tuổi, nơi ĐKKK	* NGUYỄN THỊ MỸ LIÊN, năm sinh 1947.		
Thường trú, số giấy	39, Cầm-Thơ, Khóm 1, Phường 6.		
chứng minh được, NG	Thị xã Sóc-Trăng, Tỉnh Hậu-Giang		
Họ người đang khai			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 04 tháng 12 năm 1983

TM/UBND Nguyễn Văn Thối ký tên đóng dấu

PHÓ CHỦ TỊCH

Đã ký ngày 03 tháng 03 năm 1983

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM/UBND Phường 6 ký tên, đóng dấu

(Ký tên, đóng dấu)

NGUYỄN AN KHƯƠNG

NGUYỄN AN KHƯƠNG

VIỆT NAM CỘNG HÒA
V. T. V. N.
CỤC VÔ TUYẾN TRUYỀN THANH
VIỆT NAM

CHỨNG CHỈ

CHỨNG CHỈ NÀY CẤP CHO ÔNG LƯU VĂN THỜI

ĐÃ TÙNG DỰ KHOA HUẤN LUYỆN VỀ TIÊU CHUẨN SOẠN THẢO

VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH

MỞ TẠI CỤC VÔ TUYẾN

TRUYỀN THANH VIỆT NAM TỪ NGÀY 19 THÁNG 11 NĂM 1969

ĐẾN NGÀY 27 THÁNG 6 NĂM 1969.

Số 27 Tháng 6 năm 1969

TỔNG GIÁM ĐỐC

CỤC VÔ TUYẾN TRUYỀN THANH

Hạng Thứ



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NGA-HT 8/79

xã Thị trấn Phường 6

Thị xã Quận Sóc-Trăng

thành phố Tỉnh Hậu-Giang

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 842/GA/P6

Quận 01

Họ và tên

LƯU NGUYỄN TÒAN THẮNG

(Nam) Nữ Nam

Sinh ngày
tháng năm

Ngày Bảy, tháng Mười Hai, năm Một Ngàn
Chín Trăm Bảy Mươi Chín (07/12/1979)

Nơi sinh

Nhà Bảo Sanh Khánh-Hưng, Sóc-Trăng

Khai và cha, mẹ

CHA

MẸ

Họ tên, tuổi, (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)

LƯU VĂN THÔI
1945

NGUYỄN THỊ MỸ LIÊN
1947

Dân tộc
Quốc tịch

Kinh
Việt-Nam

Kinh
Việt-Nam

Nghề nghiệp
Nơi ĐKKK, đương trú

Thợ điện,
39, Cần-Thơ, Khóm 1
Phường 6, TXST

Làm ruộng
39, Cần-Thơ, Khóm 1,
Phường 6, TXST

Họ tên, tuổi, nơi ĐKKK
Hương trú, số giấy
cường mnh hoặc UNCA
của người đứng khai

NGUYỄN THỊ MỸ LIÊN, năm sinh 1947
39, đường Cần-Thơ, Khóm 1, Phường 6,
Thị xã Sóc-Trăng, Tỉnh Hậu-Giang

NHÂN THỰC SAO Y BAN CHÁNH

Ngày 12 tháng 12 năm 1980

Ký tên, đóng dấu

Đăng ký ngày 12 tháng 03 năm 1980

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

P. Chủ tịch

(Ký tên, đóng dấu)

HUYỀN THÀNH PHÁT

NGUYỄN AN KHƯƠNG

MR. T. W. P.

Quản số 01

HUỖNH THÀNH PHÁT

NGUYỄN AN-KHƯƠNG

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIAM
H. T. T. D. Tỉnh Hậu Giang
Số: 439

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-03-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Điều Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 312 ngày 24-06-78:
Thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-03-77 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hành quyết định số 1548 ngày 15-12-80:
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ - U. T. T. D. Tỉnh Hậu Giang:

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: NGUYỄN THỌ THẠNH

Ngày, tháng, năm sinh: 1.948

Quê quán: hình được, thủ đầu một,

Trú quán: 167 Phan Thanh Gian, ấp Khánh phơn, Khánh hưng, H. G.

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức
phản trị phản động của chế độ cũ: thiếu úy, trưởng ban 5, lính

bộ binh,

Khi ra, mỗi trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân Dân và Công an xã,
thuộc Huyện,

Quận: 1 Tỉnh, Thành phố: Tân Giang

Thực hiện theo đề nghị của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi
sống một nhân bị khác:

Thời hạn quản chế: (12 tháng)

Thời hạn đi đường: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

H. T. T. D. Tỉnh Hậu Giang

H. T. T. D. Tỉnh Hậu Giang

Ngày 14 tháng 2 năm 1978



PHÓ CHỦ TỊCH

TRƯỞNG VĂN QUẢN



UNITED STATES INFORMATION AGENCY

VOICE OF AMERICA

JOINT UNITED STATES PUBLIC AFFAIRS OFFICE
SAIGON, VIETNAM

CERTIFICATE OF ACHIEVEMENT

This certifies that
LUU VAN THOI

has successfully completed a training course in Radio Writing and Production
given at Radio Vietnam May - June 1969

Sol Paritz
VOA Instructor

Andrew P. Johnson Jr.
VGVN Program Project Manager
JUSPAO

James F. Smith
Director JUSPAO

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu 870/PP

Xã, thị trấn: FUÔNG 6
Thị xã, quận: Sóc Trăng
Thành phố, tỉnh: HỒI GIANG

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 10
Quyển số 01

Họ và tên Nam hay nữ	<u>Lưu Văn THÔI</u> (nam)
Sinh ngày, tháng, năm	<u>1945</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Số 39 đường Cầu Thô Khôn I</u> <u>phường 6 TX Sóc Trăng, H. Giang</u>
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết	<u>13/03/1980</u> <u>39 đường Cầu Thô Khôn I phường 6</u> <u>TX Sóc Trăng - H. Giang</u>
Nguyên nhân chết	<u>Định chết</u>
Họ, tên, tuổi: người báo tử Nơi ĐKNK thường trú	<u>Nguyễn Thị Mỹ Liên 1947</u> <u>Số 39 đường Cầu Thô Khôn I Phường 6</u> <u>TX Sóc Trăng</u>
Số giấy CM, giấy CNCC Quan hệ với người chết	<u>(Vợ)</u>

Đăng ký ngày 16 tháng 11 năm 1983

TM/UBND



PHÓ CHỦ TỊCH

NGUYỄN AN KHUONG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
République du Viet-Nam

BỘ TƯ PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SÀI-GON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

SÀI-GON

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1948
(Année)

SỐ HIỆU 8573
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	NGUYEN NGOC THANH
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	nam
Sanh ngày nào. (Date de naissance)	le cinq Novembre mil neuf cent quarante huit à 9 heures
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	369 rue de Verdun
Tên họ cha. (Nom et prénom du père)	NGUYEN VAN GIO
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	sergent
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Chi-hoà Saigon
Tên họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	CHAU THI DUNG
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	ménagère
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Chi-hoà Saigon
Vợ chồng hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	Premier rang

Chúng tôi, **Nguyễn-thành-Lỗi**, được

(Nous)
Chánh-án Tòa **Saigon u.n**
(President du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(ce) **Huỳnh-van-Lich** (de la signature de)

(M)
Chánh-Lục-sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Saigon, ngày **29 / 4 / 1959**

TU. CHÁNH-ÁN,
(PRESIDENT),

Tam-phân,

Chánh-Lục-sự

Chánh-Lục-sự

Chánh-Lục-sự

Trích y bốn chánh,
(Pour extrait conforme),

Saigon, ngày **29 tháng 4 1959**

CHÁNH-LỤC-SỰ
(LE GREFFIER)



NHÀ VĂN KHÁM THUỐC NG TRÚ TRONG HỒ

ST thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Quê: xã và thôn	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu địa phương	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký vào sổ đăng ký của cơ quan đăng ký
1	Nguyễn Văn Bảy	1947	mỹ	thôn Bô			13/8/87		
2	Nguyễn Văn Bảy	1970	mỹ	con			13/8/87		
3	Nguyễn Văn Bảy	1974	mỹ	con			13/8/87		
4	Nguyễn Văn Bảy	1979	mỹ	con			13/8/87		
5	Nguyễn Văn Bảy	1947	mỹ	con			4-8-88		

Ngày... tháng... năm... Ký tên...	Ngày... tháng... năm... Ký tên...
Chuyển đến...	Chuyển đến...
Từ ngày... tháng... năm...	Từ ngày... tháng... năm...

PHẦN THẬT ĐỐI KHÁC

Nội dung... Ngày... tháng... năm... Trưởng công an...	Nội dung... Ngày... tháng... năm... Trưởng công an...
Nội dung... Ngày... tháng... năm... Trưởng công an...	Nội dung... Ngày... tháng... năm... Trưởng công an...

Mẫu số NK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CHẤY CHỨNG NHẬN
 ĐĂNG KÝ NHẬN KHẨU THƯƠNG TRƯ TRONG HỘ
 SỐ: 3235

Họ và tên chủ hộ: Đoàn Văn Hùng
 Số nhà: 12 Ngõ (hẻm) 1
 Đường: Đường 15 Đón CAND
 Thị xã/quận/thành phố thuộc tỉnh: Thị xã Thủ Đức
 Tỉnh, thành phố: TP. Hồ Chí Minh

Ngày... tháng... năm...
 Trưởng công an...

① ANY ADDITIONAL REMARKS

THEY RELEASED ME, I GET MARRIED AGAIN WITH AN WIDOW WHO HAS 2 DAUGHTER AND 1 SON WITH HER FORMER SPOUSE. HIS NAME IS: LƯU-VĂN-THỜI. D.O.B: 1945 WAS AN EMPLOYER OF THE VN GOVERNMENT WITH A TITLE WAS: "V.O. CAN THO, PROGRAM PROSECTOR MANAGER" CORRESPONDED AN OFFICER OF THE RVN. HE WAS DEAD LAST 13th MAR. 1980 BY SICK FROM THE WORKMAN SUPERVISION. NOW, WE MAKE TO COMPLETE THE DOCUMENT FOR THIS O.D.P TO ACCOMPANY ME. i.

② MY FATHER

- LAST RANK: MAJOR
- NAME: NGUYỄN VĂN GIỎ
- SN: 38/100.384
- TITLE INSPECTION TEAM LEADER
- UNIT: INSPECTION OFFICE
21st INF. DIV.
APO 3044

MY YOUNG BROTHER

SP 5
NGUYỄN-NGỌC-THU
SUPPLY CLERK
21st LOGISTICAL BATTALION
21st INF. DIV
APO 6332

SP 5
NGUYỄN-TÂN-PHÁT
72/512.703
CLERK TYPIST - FINANCE
OFFICE
GIÁ CÁN. BRIG.
21st INF. DIV.

③ DEAR SIR.

- I SENT YOU TWICE MY DOCUMENT DATE: 06th AUG. 1988 LAST 08th AUG. 1988 AT CAN THO POST OFFICE AND 12th AUG. 1988 AT SOCTRANG POST OFFICE BUT DID NOT RECEIVE ANY NEWS FROM YOU FOR THIS PROBLEM.
- THIS IS THE THIRD TIME I SEND YOU MY O.D.P DOCUMENT. YOU RECEIVE IT AND AFTER YOU INVESTIGATE THOROUGHLY. PLEASE SEND ME NUMBER OF O.D.P I.V # OR "LOI" THROUGH MY YOUNG SISTER IN-LAW ADDRESS IF MY DOCUMENT WAS ENOUGH THE STANDARD.

THANKS A LOT OFF. /.

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. Box 5435 ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE 703.560.0058.

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two copies)

I.V.# _____

NEWL# _____

I. 171: _____

THE PURPOSE OF THIS FORM IS TO IDENTIFY PERSONS WHO ARE OR WERE FORMERLY INTERVIEWED IN RE-EDUCATION CAMPS IN V.N., SO THAT ELIGIBILITY FOR U.S. ADMISSION VIA THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM CAN BE ESTABLISHED.

1. APPLICANT IN V.N.: NGUYEN-NGOC THANH
- CURRENT ADDRESS: 93 MÃU THẢO C8 (CHƠM 5 PHƯỜNG 5 THỊ XÃ SÓC TRĂNG HẢI- GIANG
- DATE OF BIRTH: NOV. 05th 1948 - PLACE OF BIRTH: SAIGON
- PREVIOUS OCCUPATION (BEFORE 1975): — RANK: 2nd LT - SN: 68/503.797
POSITION: CHIEF OF 5th SECTION - UNIT: 21st LOG. BATT. - 2nd INF. DIV. ARD 632
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP: DATE FROM: APR. 30th 1975 TO FEB. 14th 1980
04 YEARS 09 MONTHS 14 DAYS
3. SPONSOR'S NAME _____
- ADDRESS & TELEPHONE NUMBER: _____
4. NAME OF RELATIVES / ACQUAINTANCES IN THE U.S.: _____

IF YOU ARE ELIGIBLE TO FILE THE APPLICANT UNDER CATEGORY I. OF THE ORDER CRITERIA AND HAVE NOT FILED AN AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP (AOR), YOU ARE ENCOURAGED TO DO SO. ALSO, PERSONS IN THE U.S. WHO ARE ELIGIBLE TO PETITION FOR RELATIVES IN V.N. ON INS FORM I-130 MUST DO SO.

④ DATE PREPARED: JUL 01st 1989

➡ THE FOLLOWING COPIES OF DOCUMENT.

① - Biên nhận số 552 (Phòng xuất khẩu Hải Phòng)

② - Giấy ra bãi.

③ - Chứng nhận kết hôn.

④ - Chứng nhận hộ khẩu thường trú.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố

Quận, Huyện

Xã, Phường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số 02

Số 146

CHUNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ NGUYỄN THỊ MỸ LIÊN

Sinh ngày 30.03.1947

Quê quán

Nơi đăng ký thường trú 39 M. P. 39

Thị trấn 5 Chi xã Tân Chánh

Nghề nghiệp

Dân tộc Việt Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 30041021

Họ và tên người chồng NGUYỄN NGỌC THANH

Sinh ngày 05.11.1948

Quê quán

Nơi đăng ký thường trú 39* Chi xã Tân Chánh

Thị trấn 5 Chi xã Tân Chánh

Nghề nghiệp Chủ mướn

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 301243105

Kết hôn ngày 02/ tháng 3 năm 1982

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

Nguyễn Thị Mỹ Liên

Nguyễn Ngọc Thanh



Thân Nhân Dân

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV #

Date: 03rd MAY 1989
Ngày: 03rd MAY 1989

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjabhum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

- Name: NGUYỄN-NGỌC-THANH Sex: MALE
Họ, tên: NGUYỄN-NGỌC-THANH
- Other Names:
Họ, tên khác:
- Date/Place of Birth: 05th NOV. 1948 - SAIGON
Ngày/Nơi Sinh:
- Residence Address: 93 MÃI THÂN 68 - HẸM NGỌC TƯỜNG CHỖM 5
Địa-chỉ thường-trú: PHƯỜNG 5 - THỊ XÃ SÓC TRĂNG - HẢI GIANG
- Mailing Address:
Địa-chỉ thư-từ:
- Current Occupation: CARPENTER
Nghề-nghiệp hiện tại:

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cũng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kê khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. NGUYỄN-THỊ-MỸ-LIÊN	20 th MAR. 47	SÓC TRĂNG HẢI GIANG	FEMALE	M	WIFE
2. LƯU-NGUYỄN-MỸ-THÚ	23 rd APR. 70	-	-	S	WIFE'S DAUGHTER
3. LƯU-MÔNG-THÀNH	08 th JAN. 76	-	-	S	-
4. LƯU-NGUYỄN-TOÀN-THẮNG	07 th DEC 79	-	MALE	S	WIFE'S SON
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(Chú-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giấy-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cũng đi với bạn không chung-ngại với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative in the U.S.

Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name

Họ, Tên

b. Relationship

Liên-hệ gia-đình

c. Address

Địa-chỉ

D. Date of Relatives Arrival

in the U.S.

Ngày/bà con đến Mỹ

2. Closest Relative in Other Foreign Countries

Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name

Họ, tên

b. Relationship

Liên-hệ gia-đình

c. Address

Địa-chỉ

NGUYỄN-THỊ MỸ-HÒA

YOUNG SISTER IN-LAW

7 WINSTON ST. - LAKE 3075
AUSTRALIA

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thê Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father

Cha

: NGUYỄN-VĂN-GIỎ (D)

2. Mother

Mẹ

: CHAU-THỊ-DUNG (L) 209/32 TRẦN-HÙNG-ĐẠO K8/P3 TX SÓC TRĂNG

3. Spouse

Vợ/Chồng:

: NGUYỄN-THỊ-MỸ-LIÊN (L) 93 MÃU THÂN 68 K5/P5 TX SÓC TRĂNG
HÀNG GIANG

4. Former Spouse (if any)

Vợ/Chồng trước (nếu có):

NGUYỄN-THỊ-THANH

5. Children

Con cái:

(1) LƯU-NGUYỄN-MỸ-THỦ (L) 93 MÃU THÂN 68 K5/P5 TX SÓC TRĂNG

(2) LƯU-MÔNG-THANH (L)

(3) LƯU-NGUYỄN-TOÀN-THẮNG (L)

(4) NGUYỄN-THANH-THUY-ĐA-TUYẾN (MY DAUGHTER AND FORMER

SPOUSE)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

6. Siblings

Anh chị em

(1) NGUYỄN-NGỌC-TIỆP (L) 106^H/7 NGUYỄN-DUY P18/Q8 TP.HCM

(2) NGUYỄN-NGỌC-THẠCH (L) XÃ PHÚ-HƯỜNG - MINH-HẢI -

YOUNG BROTHER (3) NGUYỄN-NGỌC-THỦ (L) 41/2 ĐƯỜNG 8/3 - TX VINH LONG

(4) NGUYỄN-MINH-TRIỆT (L) 209/32 TRẦN HÙNG ĐẠO K8/P3 TX SÓC TRĂNG

(5) NGUYỄN-PHƯỚC-HỒNG (L)

(6) NGUYỄN-MINH-QUÂN (L)

(7) NGUYỄN-TẤN-PHAI (NGUYỄN QUYỀN) (L)

YOUNG SISTER (8) NGUYỄN-THỊ-BACH-TUYẾT (VỢ HOANG-DIEN XUAN) LỘC - LONG CHANH

(9) NGUYỄN-THỊ-TUYẾT-NHUNG (VỢ) XÃ KIỀU MẪU - MINH-HẢI

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Ban hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : NGUYỄN - NGOC - THANH

Position title
Chức-vụ : INTERPRETER

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : RMK-BRT SOCTRANG ARMY AIRFIELD APO 96296

Length of Employment
Thời-gian làm-việc From: 1966 To: (6 MONTHS)

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: MR. BROWN - MANAGER

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : TRANSFORMED THE AGENCY.

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : NGUYỄN - NGOC - THANH (JOHNNY)

Position title
Chức-vụ : INTERPRETER & TRANSLATOR

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : CIVILIAN PERSONNEL OFFICE - SOCTRANG ARMY AIRFIELD APO 96296

Length of Employment
Thời-gian làm việc From: 1966 To: 1968

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: 1st LT ANTONE W SEDAY

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : JOIN IN THE ARMY

3. Employee Name
Tên họ nhân-viên : NGUYỄN - NGOC - THANH (JOHNNY)

Position title
Chức-vụ : SSG INTERPRETER

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : 7th AIR CAV. SQDN APO 96357 VINH LONG ARMY AIRFIELD

Length of Employment
Thời gian làm việc From: 1968 To: 1970

Name of American Supervisor
Tên họ giám-chị Mỹ: MAJOR NORMAL M BISSEL

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : GO TO THỦ ĐỨC OF THE OFFICER'S INFANTRY SCHOOL

F. Service with CVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: NGUYỄN - NGOC - THANH

2. Dates:
Ngày, tháng, năm From: 1968 To: 30th APR. 1976

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : 2nd Lt Serial Number: 68/503797

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đơn-Vị Binh-Chung : 21st LOGISTICAL BATTALION - 21st INF. DIV. APO 6332

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-chị/sĩ-quan chỉ-huy : BATT. C.O. MAJOR TRẦN - KIẾN - PHÁP

- HE WAS LIVING IN THE U.S NOW.

- HIS ADDRESS: MR. TRẦN - PHÁP - 2507 SANDORS L.N. AUSTIN TEXAS 78748 78748 - U.S.A.

6. Reason for Separation
Lý do nghỉ việc

30th APR. 1975 IN RE-EDUCATION CAMP.

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỹ
tại Việt-Nam

9. U.S. Awards or Certificates:

Name of award:

Phân-thưởng hoặc giấy khen:

BURNED

Date received:

30th APR. 1975

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
Available? Yes ☐ No ☐)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có.
Đường sử có không? Có ☐ Không ☐)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Ban hoặc Vò/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

MY FATHER

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: 1st LT NGUYEN-VAN-GIO

2. School and School Address:

Trường và địa-chỉ nhà trường: FORT BENNING GEORGIA (FOLLOW ME)

3. Dates:

Ngày, tháng, năm

From

30th Oct 1958

To

01st July 1959

4. Description of Courses

Mô-cá ngành học

LEADERCHIEF & COMMUNICATION

5. Who paid for training?

AI đài-cho chương-trình huấn-luyện? U.S. GOVERNMENT

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐ BURNED 30 APR 75

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐ BX

H. Re-education of You or Your Spouse/Ban hoặc vò/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo: NGUYEN-NGOC-THANH

2. Time in Reeducation:

From: 30th APR. 1975

To:

14th FEB. 1980

Thời gian học-tập

Từ:

Tới:

3. Still in Reeducation?*

Yes

No

Vẫn còn học-tập cải-tạo?*

Có

Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cứu chú phụ-thuộc

① AFTER 30th APR. 1975 MY FORMER SPOUSE CARRIED MY DAUGHTER TO COME BACK HER
PARENT FAMILY WHILE I HAD TO LIVE IN THE RE-EDUCATION CAMP. ALTHOUGH I
SENT MANY LETTERS TO HER PARENT ADDRESS BUT DID NOT RECEIVE ANY LETTER
FROM HER. MAY BE, HER PARENT MOVED HIS FAMILY TO OTHER PLACE. I COULD
NOT KNOW WHERE'S SHE? DEAD OR LIVING NOW. (AFTER) FEW YEARS THEY

Signature

Ký tên:

Date

Ngày:

03rd MAY 1989

NGUYEN-NGOC-THANH

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-cổ kèm theo với số câu hỏi này

① NGUYEN-NGOC-THANH ② NGUYEN-THI-MY-LIEN ③ LUY-NGUYEN-TOAN-THANG

- Giấy ra trại
- Giấy cấp quân nhân
- Chứng chỉ tại ngũ
- Thẻ căn cước
- Biên nhận CMND
- Hôn tẩu

- Thẻ căn cước

- Khai sinh

- Chứng minh nhân dân

- Biên nhận CMND

- Khai sinh

- Khai sinh

- Khai sinh

- Khai sinh

- Giấy tập cải tạo

- Chứng chỉ tại ngũ

- Giấy chứng tử

- Chứng chỉ về người được thả

- CERTIFICATE OF ACHIEVEMENT

④ NGUYEN-VAN-GIO

- THE MAIN OFFICER'S

OPEN MESS

ODP-113 Kait

6/84-BIEN NHAN #552

④ LUY-MONG-THANH

- Kait sinh

SK 552

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập—Tự Do—Hạnh Phúc

BIÊN NHẬN

— Chúng tôi bộ phận xuất cảnh CA Tỉnh Hà
Giảng có nhận hồ sơ của Ông Bà Nguyễn Ngọc Thanh
— Ngày 23 MÙA TRỜI CÁN BỘ ĐỀ TÀI

— Hồ sơ gồm có

Nộp từ từ từ từ từ

XI CÁN BỘ, MỘT MỘT MỘT MỘT

Mong Ông Bà về làm ăn sinh sống bình thường sau
này hết qui chúng tôi thông báo ngay.

CẦN THƠ, ngày 20 tháng 12 năm 1968
(Cán bộ nhận hồ sơ)

ThaKau

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIAM
U.P.N.D. Tỉnh Hậu Giang
Số: 139

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng — Nội vụ số 312 ngày 24-06-78:
về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-77 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 05/CD ngày 05-02-80:
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ U.P.N.D. Tỉnh Hậu Giang:

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: NGUYỄN NGOC THANH:

Ngày, tháng, năm sinh: 1.948:

Quê quán: Bình Dương, Thủ Dầu Một,

Trú quán: 167 Phan Thanh Giản, ấp Khánh Phơn, Khánh Hưng, H.G.

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: thiếu úy, trưởng ban 5, lính bộ binh,

— Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân Dân và Công an xã, Phường: Thủ Đức, thuộc Huyện,

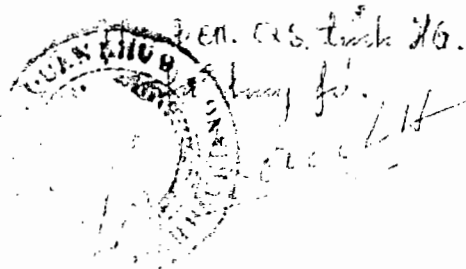
Quận: Sóc Trăng, Tỉnh, Thành phố: Hậu Giang

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chỗ, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

— Thời hạn quản chỗ: (không)

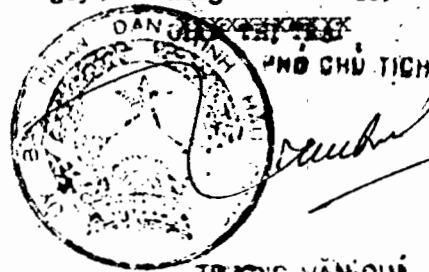
— Thời hạn đi đường: ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

— Tiền và lương thực đi đường đã cấp:



Hậu Giang

Ngày 14 tháng 2 năm 1980



TRƯƠNG VĂN QUÀ

Chuyên đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên đóng dấu

Chuyên đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Chuyên đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên đóng dấu

Chuyên đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THUẬT ĐỐI KHÁC

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHẬN KHẨU THƯƠNG TRƯ TRONG HỘ

Số _____

Họ và tên chủ hộ _____

Số nhà _____

Đường _____

Thị trấn _____

Thị xã _____

Thị trấn _____

Thị trấn _____

Thị trấn _____

Thị trấn _____

Thị trấn _____

Thị trấn _____

Thị trấn _____

NHÂN HIỆU THƯỜNG TỬ TRONG BỐ

ST thứ	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Năm NG	Quan hệ với CBHCH	Ngày nhập và xuất viện	Số CBHCH CHCC	Ngày tháng năm sinh và nơi sinh	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Lý do đăng ký chuyển đi
1	Nguyễn Văn Bảy	1947	mũ	con			13/1/77		
2	Nguyễn Văn Bảy	1970	mũ	con			13/1/77		
3	Nguyễn Văn Bảy	1976	mũ	con			13/1/77		
4	Nguyễn Văn Bảy	1979	mũ	con			13/1/77		
5	Nguyễn Văn Bảy	1948	mũ	con			13/1/77		

INTAKE FORM (TWO COPIES)

- NAME : NGUYỄN - NGOC - THANH
- DATE, PLACE OF BIRTH : NOV. 05th - 1948 - SAIGON.
- SEX : MALE
- MARITAL STATUS : MARRIED
- ADDRESS IN VN : 93 MÃI THÂN 68 - KHU 5 PHƯỜNG 5 THỊ XÃ SÓC TRĂNG - HẢI GIANG.
- POLITICAL PRISONER : YES - FROM : APR. 30th 1975 TO : FEB. 14th 1980
- PLACE OF RE-EDUCATION CAMP : SÓC TRĂNG'S RE-EDUCATION CAMP C.30 -
(BÀU - CỎ - MỸ - PHƯỚC AGRICULTURE ZONE)
- PROFESSION : CARPENTER - (AFTER FEB. 14th 1980)
- EDUCATION IN U.S : _____
- VN ARMY : RANK : 2nd Lt. - SN : 68/503.797 - POSITION : CHIEF OF 5th SECTION
UNIT : 21st LOGISTICAL BATTALION - 21st INF. DIV. - APO 6332.
- VN GOVERNMENT : POSITION : _____ DATE : _____
- APPLICATION FOR O.D.P. : YES - I.V. NUMBER : _____
- NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : 04 PERSONS (03 FEMALE + 01 MALE)

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	M.S	RELATIONSHIP
NGUYỄN - TH - MỸ - LIÊN	MAR. 20 th 1967	SÓC TRĂNG - HẢI GIANG	FEMALE	M	WIFE
LƯU - NGUYỄN - MỸ - THÚ	APR. 23 rd 1970	-	-	S	WIFE'S DAUGHTER
LƯU - MỘNG - THANH	SEP. 08 th 1976	-	-	S	-
LƯU - NGUYỄN - TẤN - THẮNG	DEC. 07 th 1979	-	MALE	S	WIFE'S SON

- MAILING ADDRESS IN VN : 93 MÃI THÂN 68 - KHU 5 PHƯỜNG 5 THỊ XÃ SÓC TRĂNG - HẢI GIANG.
- NAME & ADDRESS OF SPONSOR / RELATIVE : _____
- U.S. CITIZEN : YES : _____ NO : _____
- RELATIONSHIP WITH PRISONER : _____

- NAME & SIGNATURE : NGUYỄN - NGOC - THANH

- NAME & TELEPHONE OF INFORMANT : _____

* DATE : JUNE 01st 1989

INTAKE FORM (TWO COPIES)

- NAME : NGUYỄN - NGỌC - THANH
- DATE, PLACE OF BIRTH : NOV. 05th - 1948 - SAIGON
- SEX : MALE
- MARITAL STATUS : MARRIED
- ADDRESS IN VN : 93 MÃI THÂN 68 - CHỖ 5 PHƯỜNG 5 - THỊ XÃ SÓC TRĂNG - HẢI GIANG
- POLITICAL PRISONER : YES - FROM : APR. 30th 1975 TO : FEB. 14th 1980
- PLACE OF RE-EDUCATION CAMP : SÓC TRĂNG'S RE-EDUCATION CAMP C.30 -
(BAU - CỎ - MỸ - PHƯỚC AGRICULTURE ZONE)
- PROFESSION : CARPENTER - (AFTER FEB. 14th 1980)
- EDUCATION IN U.S : _____
- VN ARMY : RANK : 2nd Lt. - SN : 68/503.797 - POSITION : CHIEF OF 5th SECTION
UNIT : 21st LOGISTICAL BATTALION - 21st INF. DIV. - APO 6332
- VN GOVERNMENT : POSITION : _____ DATE : _____
- APPLICATION FOR ODP : YES - ID NUMBER : _____
- NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : 04 PERSONS (03 FEMALE + 01 MALE)

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	M.S	RELATIONSHIP
NGUYỄN - TH - MỸ - LIÊN	MAR. 20 th 1967	SÓC TRĂNG - HẢI GIANG	FEMALE	M	R th WIFE
LƯU - NGUYỄN - MỸ - THU	APR. 23 rd 1970	-	-	S	WIFE'S DAUGHTER
LƯU - MỘNG - THANH	SEP. 08 th 1976	-	-	S	-
LƯU - NGUYỄN - TRẦN - THƯỜNG	DEC. 07 th 1979	-	MALE	S	WIFE'S SON

- MAILING ADDRESS IN VN : 93 MÃI THÂN 68 - CHỖ 5 PHƯỜNG 5 - THỊ XÃ SÓC TRĂNG - HẢI GIANG
- NAME & ADDRESS OF SPONSOR / RELATIVE : _____
- U.S CITIZEN : YES : _____ NO : _____
- RELATIONSHIP WITH PRISONER : _____

- NAME & SIGNATURE : NGUYỄN - NGỌC - THANH
- NAME & TELEPHONE OF INFORMANT : _____

* DATE : JUNE 01st 1989

HỘI GIA ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O BOX 5435 ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE 703.560.0058.

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (TWO COPIES)

I.V.# _____

NEWL# _____

I.171: _____ V _____ N _____

THE PURPOSE OF THIS FORM IS TO IDENTIFY PERSONS WHO ARE OR WERE FORMERLY INTERNED IN RE-EDUCATION CAMPS IN U.N., SO THAT ELIGIBILITY FOR U.S. ADMISSION VIA THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM CAN BE ESTABLISHED.

1. APPLICANT IN U.N: NGUYỄN - NGOC - THANH
- CURRENT ADDRESS: 93 MÃU THÂN 68 KHóm 5 PHƯỜNG 5 THỊ XÃ
SỐC KANG - HẢI GIANG
- DATE OF BIRTH : NOV. 05th 1948 - PLACE OF BIRTH : SAIGON
- PREVIOUS OCCUPATION (BEFORE 1975) : - RANK: RM-Lt. - SN: 68/503797
- POSITION: CHIEF OF 5th SECTION. UNIT: 21st LOG. BATT. - 21st INF. DIV. 6532
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP: DATE FROM: APR. 30th 1975 TO FEB. 14th 1980
24 YEARS 08 MONTHS 14 DAYS.
3. SPONSOR'S NAME: _____
- ADDRESS & TELEPHONE NUMBER: _____
4. NAME OF RELATIVES / ACQUAINTANCES IN THE U.S.: _____

IF YOU ARE ELIGIBLE TO FILE FOR THE APPLICANT UNDER CATEGORY I. OF THE ODP CRITERIA AND HAVE NOT FILED AN AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP (AOR), YOU ARE ENCOURAGED TO DO SO. ALSO, PERSONS IN THE U.S. WHO ARE ELIGIBLE TO PETITION FOR RELATIVES IN U.N. ON INS FORM I-130 MUST DO SO.

* DATE PREPARED: JUNE 01st 1989

④ - THE FOLLOWING COPIES OF DOCUMENT:

- ① - Biên nhân số 552 (Phòng xuất cảnh Hải Giang)
- ② - Giấy kê khai
- ③ - Chứng nhân kết hôn.
- ④ - chứng nhân họ khẩu thường trú.

HỘI GIA ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O BOX 5435 ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE 703.560.0058.

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (TWO COPIES)

I.V.# _____

NEWL# _____

I.171: _____ V _____ N _____

THE PURPOSE OF THIS FORM IS TO IDENTIFY PERSONS WHO ARE OR WERE FORMERLY INTERNED IN RE-EDUCATION CAMPS IN U.N., SO THAT ELIGIBILITY FOR U.S. ADMISSION VIA THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM CAN BE ESTABLISHED.

1. APPLICANT IN U.N: NGUYỄN - NGOC - THANH
- CURRENT ADDRESS: 93 MẤU THÂN 68 KHóm 6 PHƯỜNG 5 THỊ XÃ
SỐC TRĂNG - HẬU GIANG
- DATE OF BIRTH : NOV. 05th 1948 - PLACE OF BIRTH : SAIGON
- PREVIOUS OCCUPATION (BEFORE 1975) : - RANK: RM-Lt. - SN: 68/503797
- POSITION: CHIEF OF 5th SECTION. UNIT: 21st LOG. BATT. - 21st INF. DIV. 6332
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP: DATE FROM: APR. 30th 1975 TO FEB. 14th 1980
24 YEARS 08 MONTHS 14 DAYS.
3. SPONSOR'S NAME: _____
- ADDRESS & TELEPHONE NUMBER: _____
4. NAME OF RELATIVES / ACQUAINTANCES IN THE U.S.: _____

IF YOU ARE ELIGIBLE TO FILE FOR THE APPLICANT UNDER CATEGORY I. OF THE ODP CRITERIA AND HAVE NOT FILED AN AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP (AOR), YOU ARE ENCOURAGED TO DO SO. ALSO, PERSONS IN THE U.S WHO ARE ELIGIBLE TO PETITION FOR RELATIVES IN U.N. ON INS FORM I-130 MUST DO SO.

* DATE PREPARED: JUNE 01st 1989

① - THE FOLLOWING COPIES OF DOCUMENT:

- ① - Biên nhân số 552 (Phòng xét xử Hậu Giang)
- ② - Giấy kê khai
- ③ - Chứng nhận kết hôn.
- ④ - chứng nhận họ khẩu thường trú.

AUSTRALIA

\$2

Australian Antarctic Territory 30c

FRED MCCUBBIN On the Mawley Track 1896
Antarctica NSW

TO: MRS KHUC MINH THO

PO BOX 5435 ARLINGTON VA.

22.205-0635

USA

JUL 07 1989

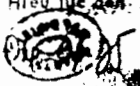
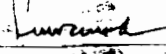
FR: NGUYỄN THỊ MỸ HÒA

7 WINSTON ST

LALOR 3075

AUSTRALIA

QUÂN LỰC VIỆT NAM ĐỒNG-HOÀ	
BỘ QUỐC-PHONG	
CHUNG-CHI TAI NGU	
Số:	
Họ và Tên:	LIU
Cấp bậc:	B2/KS
Số quân:	65/501
Đơn vị:	TRUNG-ĐOÀN
KBC. 420	
TRUNG-ĐOÀN	
Mẫu: QĐ-750 F/V	
01.10.74	
Thay thế mẫu QĐ-750 F ngày 01.10.72	

Hiệu lực đến	Hiệu lực đến	Hiệu lực đến	Hiệu lực đến
			
		Ngày sinh :	1.945
		Nơi sinh :	Sóc-Trăng
		Cha :	Lưu-Văn-Nam
		Mẹ :	Phạm-Thị-Huyền
		Nơi cư trú hiện tại :	Bộ-Thống-Tư
		Chữ ký đương-sự :	

ASSOCIATE MEMBERSHIP CARD

THE MAIN OFFICERS OPEN MESS

Is To Certify That

LT. GIO NGUYEN VAN

an associate member of The Main Officers Open Mess

enning, Ga., in good standing

ued MAY 1 1954

SUP No. (S)

Signature

NOTIFY SECRETARY OF CHANGE
OF ADDRESS OR NAME

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
BỘ QUỐC-PHONG
CHUNG-CHI TÀI-NIÊU

Số: 40040341

Họ và Tên

Cấp bậc

Số quân

Đơn vị



Mẫu QĐ.750

01.10.74

(Thay thế mẫu QĐ.750)

Hieu lực đến	Hieu lực đến	Hieu lực đến	Hieu lực đến
19/01/07			
	T H A I	Ngày sinh: 11/11/1948 Nơi sinh: Hà Nội Cha: Nguyễn Văn Khoa Mẹ: Nguyễn Thị Kim Được chỉ hiện tại: 14/11/2007	11/11/1948
	P H A I	Được chỉ hiện tại: 14/11/2007 Ông: được sự <i>Handwritten signature</i>	14/11/2007

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CÁN-CƯỚC S. 09740851

Họ Tên **NGUYỄN-NGỌC-TƯỜNG**



Chức vụ: **Chánh Văn Phòng**
 Cơ quan: **Quản lý Nhà nước**

QUẢN-LÝ VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CÁN-CƯỚC S. 004492

Họ Tên: **NGUYỄN-THỊ-MỸ-LIỆM**



Chức vụ: **Thư ký**
 Cơ quan: **Quản lý Nhà nước**

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CÁN-CƯỚC S. 03397526

Họ Tên: **NGUYỄN-THỊ-MỸ-LIỆM**



Ngày sinh: **20-3-1947**
 Nơi sinh: **Khánh-Hưng, Bà-Xuyên,**
 Chức vụ: **Nguyễn-trung-thu**
 Cơ quan: **Lê-thị-Sương**
 Địa chỉ: **B/A, Lê-Ic, Bà-Xuyên,**

Tan nhai trên sơn cần,

ao 1... 60 Q

Chức vụ: Công nhân

Ba-Xuyen ngày 27-5-1971

PHÓ-TY CSQG

NGÔ-VAN-HÒA

021491

Tan nhai trên sơn cần

007 0351

27.5.71 (15-8-1971)

18.8.73

Dấu vết riêng:

Số nhà kho: 2, 5 - tầng

đường cách 2 mét sau kho

ngoài một tầng

Chú ký đường sự:

Ba-Xuyen ngày 27-5-1971

Trưởng-Ty Cảnh Sát Quốc gia



1968

SP4 — BAKER

HQ Hq TROOP

71st AIR CAV. SQDN

APD 96357

VINH LONG ARMY AIRFIELD.

⊕ NGUYEN NGOC THANH (JOHNNY)

TO: MRS KHUC . MINH . THO

PO BOX 5435

ARLINGTONVA -

22. 205 - 0635

11/10/89



USA

FRED McCLUREN On the Wallaby Track 1985 Art Gallery NSW

Australian Antarctic Territory 30c



FR: NGUYEN HOA 7 WINSTON ST
LALOR 3075
AUSTRALIA



KẾT HÔN
GIẤY CHỨNG NHẬN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Tỉnh, Thành phố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Quyền số 02

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 146

Quận, Huyện

Xã, Phường

CHUNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ NGUYỄN HỊ MỸ LIÊN

Sinh ngày 20.03.1947

Quê quán

Nơi đăng ký thường trú 93 Mậu Thân 60
phường 5, phường 5, thị xã Gò Công

Nghề nghiệp NỘI TRỢ

Dân tộc Kinh / Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 360154921

Họ và tên người chồng NGUYỄN NGỌC TH

Sinh ngày 05.11.1948

Quê quán

Nơi đăng ký thường trú 39* Ông Tru
khóm 1, phường 5, thị xã Gò Công

Nghề nghiệp Chủ việc

Dân tộc Kinh / Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 361248105

Kết hôn ngày 02/ tháng 8 năm 1982

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng



CHỦ TỊCH

Trần Bội

ỦY BAN QUẢN QUẢN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số: 102/CN

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc lập - Dân Chủ - Hòa Bình - Trung Lập

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÀ HỌC TẬP CẢI TẠO



Họ và tên thật: Lưu Văn Thôi

Tên thường gọi: /

Ngày sinh: 14/5/1948 - Ấp An - Sóc Trăng

Quốc quan: Ấp An Nghiệp, Xã Kế An - Sóc Trăng

Chỗ ở hiện tại: 2/4 Cù Xá Đại Phát Thành (CT)

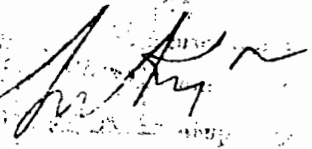
Hiện ở phường Hưng Lợi - Quận II - Cần Thơ

Số căn cước: 03354430 - Cấp bậc: Công nhân

Chức vụ công tác: Hiện Tập Viên - Bình chủng: Phường Hưng Lợi

Chức vụ bí mật: / - Đơn vị: Đại Phát Thành - Bình Th

ĐÀ HỌC TẬP Khoá 2 NGÀY TẠI Quận II từ 15/2/75 - 22/7/75

Ngon cái trái	NHÂN DẠNG	Cao 1m <u>66</u>	Nặng <u>50</u> kg
	Dầu riêng	<u>Da tam giác, cao 3 trên</u> <u>đuôi, nẩy pin</u>	
Ngon cái phải	Cao thò, ngày <u>23</u> tháng <u>7</u> năm 1975		
	T.M. ỦY BAN QUÂN QUẢN Ban An Ninh Nội Chính		
			
NGUYỄN KỶ			
Kiểm về việc xuất trình giấy chứng nhận pây cho địa phương. Hiện, chính chấp hành mà chủ trương chính sách của chính quyền đồng chí mông. Được Ban chấp sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương và tự hợp tác cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện. Mọi phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.			

Số 552

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập—Tự Do—Hạnh Phúc

BIÊN NHẬN

— Chúng tôi bộ phận xuất cấp của CA Tỉnh Hậu Giang có nhận hồ sơ của Ông Nguyễn Ngọc Thanh
— Ngày 93 Tháng 11 năm 1978
— Hồ sơ gồm có

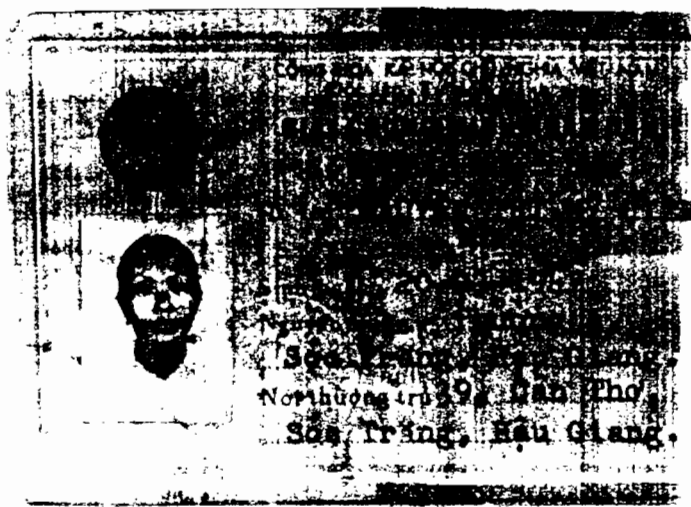
Độc lập, tự do và hạnh phúc

Xi măng, cát, đá, sỏi, gạch

Mong Ông Bà về làm ăn sinh sống bình thường sau này kết quả chúng tôi thông báo ngay.

CẦN THƠ, ngày 12 tháng 12 năm 1978
Cán bộ nhận hồ sơ

Thakau



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo tròn 0,6cm Chạm
dưới sau dưới mắt

trái

Ngày 25 tháng 07 năm 1978

KY/GIAO NHẬN TẠI CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TY

8/Bray

Long

1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Cong an
Hq
GIẤY BIÊN NHẬN
Số 4810
Họ tên: Nguyễn Ngọc Cảnh
Tên thường gọi: Ông Nguyễn Ngọc Cảnh
Nơi thường trú: 39A Đường 1, Phường 1, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Đầu tháng 1 năm 2015
Thiên trước cầu may mắn
Đầu tháng 1 năm 2015
08 05 1966

Số, 77 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cộng sản Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hg **GIẤY BIÊN NHẬN**
Số 3.135.059

Họ tên Lưu Nguyễn Mỹ Châu
Tên thường gọi Châu
Nơi thường trú Xã Bình Mỹ, Huyện Bình Mỹ, Tỉnh Vĩnh Long
Số 77

A. T. HALL & CO.
 111 N. 1st St.
 CARPENTERS
 1880